

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HC-PT
Ngày 09 tháng 12 năm 2021
V/v “Khiếu kiện Quyết định
hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 10 năm 2021; về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐPT-HC ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: Thôn .., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn .., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (Giấy ủy quyền ngày 03/12/2020), có mặt sau đó bỏ về.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng Đức T; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đỗ Anh T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (Giấy ủy quyền số 05/UB ngày 29/11/2021), có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Thôn ..., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; *Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ*: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn ..., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (Giấy ủy quyền ngày 15/7/2021), có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 1957 và ông Trần Văn Q, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Thôn ..., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và bản án hành chính sơ thẩm thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Ông Phạm Thanh P và ông Phạm Văn Đ là hai anh em ruột, nhà ở cạnh nhau và cùng sử dụng chung một ngõ đi công ở xóm ... (Nay là thôn ...), xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Theo bản đồ 299 (Bản đồ lập năm 1978, chỉnh lý năm 1987), thời điểm hộ ông Đ chưa đến ở, ngõ đi này chỉ cắt đến vườn nhà ông P có chiều dài từ đường trục xóm vào đến cổng nhà ông P là 72,2 m, mặt đường rộng bình quân từ 2,1 đến 2,3 m.

Trên bản đồ 924, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) năm 1999 ngõ đi này cắt đến vườn nhà ông Đ dài 87,3 m (Tính từ đường trục xóm vào đến vườn nhà ông Đ) có chiều rộng từ 2,6 đến 3 m. Đoạn ngõ công này phục vụ việc đi lại cho 05 hộ dân (Trong đó có 02 hộ có nhà ở là hộ ông P và hộ ông Đ, còn lại là vườn của 03 hộ khác gồm: Hộ gia đình ông Q, ông H và ông Đ1).

Trong 05 hộ cùng sử dụng ngõ công, có 02 hộ gia đình ông P và ông Đ đã nhiều lần góp tiền cùng nâng cấp, đổ bê tông ngõ đi trên. Những năm gần đây giữa 02 hộ gia đình xảy ra tranh chấp về ngõ đi chung nên hộ ông P cho rằng đó là ngõ đi riêng của gia đình mình và thường xuyên rào ngõ không cho gia đình ông Đ đi. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân (UBND) xã C chỉ đạo đơn vị xóm ... cũ (Nay là thôn ...) gấp gỡ 02 gia đình, tuyên truyền vận động gia đình ông P tháo, gỡ rào chắn và ông P đã thực hiện. Đến cuối năm 2019 giữa 02 gia đình xảy ra xô xát, đánh nhau gây thương tích. Dẫn đến, ngày 20/5/2020 Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thanh P vì có hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”.

Từ tháng 4/2020, sau khi nhận được đơn của cả 02 hộ gia đình tại từng thời điểm, UBND xã C đã tiến hành giải quyết, hòa giải. Song cả 02 hộ gia đình đều không đồng ý theo hướng giải quyết của UBND xã C, huyện L.

Ngày 10/7/2020, hộ gia đình ông P bà L tự ý mang gạch bi, cành cây ra chắn lối đi vào nhà ông Đ. UBND xã đã lập biên bản giao trách nhiệm cho hộ gia đình ông P, bà L tự tháo gỡ và không được rào lối đi vào nhà ông Đ, gia đình ông P đã thực hiện.

Ngày 06/8/2020, UBND xã tiếp tục tổ chức buổi hòa giải, giải quyết về nội dung đề nghị của 02 hộ gia đình ông P và ông Đ. Song hai hộ gia đình không

thống nhất được nên buổi hòa giải không thành. Hộ gia đình ông P, bà L lại tiếp tục mang gạch bi ra xây chận lối đi vào nhà ông Đ. Chiều cùng ngày, UBND xã tiến hành lập biên bản giao trách nhiệm cho gia đình ông P tự tháo gỡ nhưng ông P, bà L không thực hiện.

Ngày 12/8/2020, UBND xã cùng Ban công tác mặt trận thôn ... có buổi làm việc với gia đình ông P; đồng thời, lập biên bản giao trách nhiệm cho ông P, bà L tự tháo gỡ không được rào lối đi vào nhà ông Đ, nhưng ông P bà L vẫn cố tình không thực hiện.

Sáng ngày 13/8/2020, Cấp ủy chi bộ, cùng Ban công tác mặt trận thôn ... tiếp tục đến tuyên truyền vận động gia đình ông P, bà L và tháo gỡ phần gạch bi xây chận lối đi vào nhà ông Đ.

Chiều ngày 13/8/2020, UBND xã cùng với Ban công tác mặt trận thôn ... tổ chức buổi hòa giải, giải quyết lần 02 tại Nhà văn hóa thôn ..., gia đình ông P, bà L tiếp tục yêu cầu gia đình ông Đ phải công khai xin lỗi gia đình ông P và đòi tiền nâng cấp, tôn tạo ngõ đi từ năm 1976 đến năm 1990 nhưng gia đình ông Đ không đồng ý. Sau đó gia đình ông P tiếp tục dùng lưới B40 rào ngõ lại và không cho gia đình ông Đ đi.

UBND xã C và các ngành, đoàn thể của địa phương, Ban công tác mặt trận thôn ... qua nhiều lần làm việc và tổ chức hòa giải, giải quyết nhưng gia đình ông Đ và gia đình ông P không thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giải quyết tranh chấp ngõ đi chung. Vợ chồng ông P, bà L luôn có hành vi chống đối không hợp tác. Ngày 13/8/2020, UBND xã C thành lập đoàn công tác đến lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản hiện trạng vi phạm đối với hành vi vi phạm của ông P.

Ngày 09/11/2020, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 01/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Thanh P, buộc ông P phải tháo dỡ lưới B40 rào chận để trả lại lối đi cho người khác, khôi phục lại tình trạng ban đầu. Thời gian khắc phục là 10 ngày, bắt đầu từ ngày 10/11/2020. Tuy nhiên, quá thời gian trên, ông P vẫn không thực hiện việc khắc phục hậu quả nên Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định hành chính số 02/QĐ-CCXP ngày 24/11/2020 về việc: *“Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”* đối với ông Phạm Thanh P.

Quá trình thực hiện và kiểm tra lại văn bản, UBND xã C thấy trong Quyết định hành chính số 02 có sơ xuất kỹ thuật soạn thảo và đánh máy về số Quyết định đã viết “Số 02/QĐ-CCXP” và tại dòng thứ 4 đã viết là “Để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C” là chưa chính xác. UBND xã C đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-ĐCCKPHQ ngày 09/12/2020 đính chính sai sót 02 nội dung như vừa trình bày ở trên, cụ thể: Đính chính nội dung “Số 02/QĐ-CCXP” thành “Số 02/QĐ-CCKPHQ” và nội dung trong Quyết định tại dòng 4: “Để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C” nay sửa lại là: “Để đảm bảo thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 01/QĐ-KPHQ,

ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã C”. Quyết định đính chính này UBND xã C đã gửi và thông báo cho gia đình ông P.

Nay ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên hủy Quyết định số 02/QĐ-CCKPPHQ ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C, buộc Chủ tịch UBND xã C phải có văn bản xin lỗi ông P, bà L do đã làm mất danh dự và quyền, lợi ích hợp pháp của ông P, bà L theo quy định pháp luật, với lý do:

Phần diện tích ngõ đi, gia đình ông bà cho hộ ông Phạm Văn Đ sử dụng nhờ, ông bà đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/10/1990 tại tờ bản đồ số 31, thửa đất số 156 với diện tích 670 m². Nay do hai gia đình mâu thuẫn, ông P rào lưới B40 để bảo vệ tài sản của gia đình ông là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm các quy định của Luật Đất đai.

Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C căn cứ vào Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính không có số và ngày, tháng, năm ban hành cụ thể nói về xử lý hành vi hành chính trong lĩnh vực nào theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2020, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 01/QĐ-KPHQ có căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2020 tại thôn ..., xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, biên bản này do UBND xã C tự lập, không có chữ ký của ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị L nên không có giá trị về mặt pháp lý.

Quan điểm của người bị kiện (Chủ tịch UBND xã C) cho rằng: Việc ông Phạm Thanh P tự ý lấy lưới B40 rào ngõ công, làm cản trở việc đi lại của gia đình ông Phạm Văn Đ là vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; UBND xã C đã có Thông báo số 29/TB-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 09/11/2020; yêu cầu ông P phải tự tháo dỡ công trình vi phạm trên diện tích đất công trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi vi phạm nhưng ông P không chấp hành. Dẫn đến, Chủ tịch UBND xã C phải ban hành Quyết định hành chính số 02/QĐ-CCKPPHQ ngày 24/11/2020 về việc: “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” đối với ông Phạm Thanh P. Việc ban hành Quyết định hành chính là có căn cứ, đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại các Điều 28, 85, 86 và 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị N): Gia đình ông, bà có tranh chấp về ngõ đi chung với gia đình ông P, bà L, cả hai bên gia đình đều đã có đơn và được UBND xã C, cùng Ban công tác mặt trận thôn ..., xã C nhiều lần hòa giải, động viên và khẳng định phần ngõ đi hai gia đình có tranh chấp là ngõ đi công, thuộc quyền quản lý của UBND xã C, không phải của riêng ai nhưng ông P, bà L vẫn nhiều lần có hành

vi phạm (Xây tường dậu, rào lưới B40...) ngăn cản không cho ông bà sử dụng lối đi chung nên UBND xã C đã tiến hành giải quyết theo quy định. Việc làm của ông P, bà L là vi phạm pháp luật nên việc ông P, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 02/QĐ-CCKPHQ ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P, bà L.

Người làm chứng (Ông Nguyễn Thanh Đ1 và ông Trần Văn Q) đều xác định: Phần diện tích ngõ đi chung đang có tranh chấp giữa hai gia đình ông Phạm Thanh P và Phạm Văn Đ là ngõ đi công, thuộc quyền quản lý của UBND xã C, phục vụ cho nhu cầu đi lại của 05 hộ gia đình, trong đó có 02 hộ gia đình có nhà ở là nhà ông P và nhà ông Đ. Việc ông P tự ý lấy lưới B40 rào ngõ công, làm cản trở việc đi lại của gia đình ông Đ là vi phạm pháp luật, mọi người ở trong thôn đều rất bất bình nên Chủ tịch UBND xã C ban hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế buộc ông P tháo dỡ lưới B40 trả lại ngõ đi chung cho gia đình ông Đ là việc làm cần thiết theo quy định của pháp luật, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hai lần tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, phía người khởi kiện đều vắng mặt, dẫn đến Tòa án không tiến hành đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 153, Điều 158, Điều 159, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 208 Luật Đất đai; các Điều 28, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 16 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 02/QĐ-CCKPHQ ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C phải có văn bản xin lỗi ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L do đã làm mất danh dự và quyền, lợi ích hợp pháp của ông P, bà L theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bản án còn miễn toàn bộ án phí cho ông P, bà L và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, với lý do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu bên bị kiện cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không cho người khởi kiện sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L tiếp tục đề nghị hủy bản án sơ thẩm; bà cho rằng cấp sơ thẩm đưa ông Phạm Văn Đ, bà Hoàng Thị N vào tham gia tố tụng là không đúng; Quyết định số 02/QĐ-CCKPHQ ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C không liên quan đến gia đình ông Đ, bà N và bà L đề nghị hủy cả Quyết định số 02/QĐ-CCKPHQ ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C.

Ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không bổ sung tài liệu chứng cứ mới.

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đang tiến hành hỏi người khởi kiện theo trình tự luật định thì bà L đã tự dời khỏi phòng xét xử, không tham gia phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; Riêng người khởi kiện tự ý bỏ về là vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng quy định. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; về án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị L được miễn không phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và việc người khởi kiện tự ý rời khỏi phòng xét xử, không tiếp tục tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L là khiếu kiện Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã C, huyện L về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đối tượng vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 03/12/2020, người khởi kiện làm đơn khởi kiện nên còn thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân thụ lý giải quyết theo yêu cầu của người khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L đề nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện

Lý Nhân, tỉnh Hà Nam do có vi phạm nghiêm trọng pháp luật và đề nghị hủy Quyết định số 02/QĐ-CCKPHP ngày 24/11/2020 của Chủ tịch UBND xã C, huyện L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Việc Tòa án cấp sơ thẩm bổ sung ông Phạm Văn Đ, bà Hoàng Thị N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bổ sung người làm chứng (Ông Nguyễn Thanh Đ1, ông Trần Văn Q) trong vụ án để làm sáng tỏ nội dung vụ án; đồng thời, giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự không vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[2.2] Đối với yêu cầu của người khởi kiện kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu bên bị kiện cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không cho người khởi kiện sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện xác định, những chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án đã được bên bị kiện nộp đầy đủ cho Tòa án cấp sơ thẩm. Đến nay, Ủy ban nhân dân xã C, huyện L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án. Đối với khiếu nại của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không cho người khởi kiện sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Người khởi kiện đã được Tòa án cấp sơ thẩm cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án (Tại bút lục số 205).

[3.3] Về nội dung vụ án: Hộ gia đình ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị L cho rằng phần diện tích ngõ đi, gia đình ông P, bà L cho hộ ông Phạm Văn Đ sử dụng nhờ, hộ ông P, bà L đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/10/1990, tại tờ bản đồ số 31, thửa đất số 156 với diện tích 670m². Nay, do hai bên gia đình mâu thuẫn, ông P rào lưới B40 để bảo vệ tài sản của gia đình ông P là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm các quy định của Luật Đất đai. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều xác định đoạn ngõ đi từ cổng nhà ông P vào đến cổng nhà ông Đ là 01 phần của ngõ đi công tính từ đường trục xóm vào đến vườn nhà ông Đ. Đoạn ngõ đi này phục vụ việc đi lại cho 05 hộ dân (Trong đó có 02 hộ có nhà ở là hộ ông P và hộ ông Đ, còn lại là vườn của 03 hộ khác gồm: Hộ gia đình ông Trần Văn Q, gia đình ông H và gia đình ông Nguyễn Thanh Đ1). Diện tích đất của các hộ đã được cân đối trong phương án dồn đổi ruộng đất của xóm cũ từ năm 2014. Do đó, diện tích ngõ đang có tranh chấp do UBND xã C quản lý, được thể hiện tại trích lục bản đồ địa chính đo đạc năm 1999, tại tờ bản đồ 31, thửa 56, 62, ngõ đi vào thửa 56 nhà ông Đ nằm ở giữa 02 thửa đất của hộ ông P là thửa 62 và thửa 156; tại trích lục bản đồ địa chính đo đạc năm 2013, tờ bản đồ 47, thửa 49, 68, 67, ngõ đi vào thửa 49 nhà ông Đ nằm ở giữa 02 thửa đất của hộ ông P là thửa 67, 68. Mặt khác, chính ông P cùng với ông Đ, bà N đã ký bản cam kết ngày 17/4/2020 xác định phần ngõ đi các bên đang có tranh chấp là ngõ đi tập thể không phải của riêng ai được thể hiện trong hồ sơ vụ án (Bút lục 45). Vì vậy, việc ông P tự ý lấy lưới B40 rào ngõ đi chung gây cản trở việc đi lại của gia đình ông Phạm Văn Đ là vi phạm pháp luật về đất đai. Dẫn đến, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCKPHQ ngày 24/11/2020 cưỡng chế buộc

ông Phạm Thanh P thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ lưới B40 rào chắn để trả lại lối đi chung cho gia đình ông Phạm Văn Đ là đúng quy định tại các điều 28, 85, 86 và điều 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Từ nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người kháng cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi (Trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy